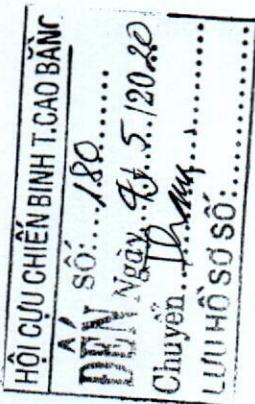


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 1070 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 28 tháng 4 năm 2020



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nghiêm túc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg về các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc hướng dẫn, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân triển khai, thực hiện chính sách.

- Tổ chức triển khai, thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực, góp phần bảo đảm cuộc sống của nhân dân, người lao động trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống cho người lao động, nhân dân trong tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện theo quy định và bảo đảm yêu cầu an toàn về phòng, chống dịch COVID-19.

- Rà soát kỹ đối tượng được hưởng chính sách để xây dựng phương án bố trí kinh phí từ ngân sách của tỉnh và báo cáo Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng đối tượng được thụ hưởng, không để bỏ sót đối tượng, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trực lợi chính sách; đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nếu có.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương

1.1. Điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 01 tháng liên tục trở lên tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 01 tháng 6 năm 2020.

b) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

c) Làm việc tại các doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến ngày 31 tháng 3 năm 2020) do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

1.2. Mức, thời gian hỗ trợ và hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện theo Phụ lục I đính kèm.

2. Hỗ trợ hộ kinh doanh

2.1. Điều kiện hỗ trợ

a) Doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

b) Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Mức, thời gian hỗ trợ và hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện theo Phụ lục II đính kèm.

3. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

3.1. Điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ kinh phí khi có đủ các điều kiện sau đây: có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01

tháng 4 năm 2020 và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định; không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Mức, thời gian hỗ trợ và hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện theo Phụ lục III đính kèm.

4. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm

4.1. Điều kiện hỗ trợ

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020.

b) Cư trú hợp pháp tại địa phương.

c) Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau: bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; bán lẻ xổ số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

4.2. Mức, thời gian hỗ trợ và hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện theo Phụ lục IV đính kèm.

5. Hỗ trợ người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội

5.1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng) trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 4 năm 2020.

5.2. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 của địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận theo chuẩn nghèo quốc gia quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

5.3. Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng, trong danh sách hưởng trợ cấp xã hội tháng 4 năm 2020.

5.4. Mức, thời gian hỗ trợ và hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện theo Phụ lục V đính kèm.

6. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động

6.1. Điều kiện vay vốn

a) Có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020.

b) Đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc.

c) Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

6.2. Mức, thời gian hỗ trợ và hồ sơ, thủ tục xác nhận, phê duyệt thực hiện theo Phụ lục VI đính kèm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 4, Mục I và cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo Khoản 3, Mục IV Nghị quyết số 42/NQ-CP, trong đó:

1. Kinh phí hỗ trợ cho Khoản 1, 2, 3, 4, 5, Mục II Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo (trừ đối tượng người bán lẻ xổ số lưu động).

2. Nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội cho người sử dụng lao động vay để trả lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 6 Mục II Kế hoạch này là nguồn vay tái cấp vốn từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động được bảo đảm từ các nguồn tài chính hợp pháp của các công ty xổ số kiến thiết và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

(Kinh phí hỗ trợ theo từng đối tượng có dự toán riêng)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban phòng THỰC HIỆN

- Phối hợp với các Sở, Ban ngành, các địa phương hoàn thiện các văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo, thực hiện theo quy định.

- Tham mưu giúp Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, đảm bảo công khai, minh bạch đúng quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai Kế hoạch kịp thời, đảm bảo công khai, đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng tại Kế hoạch này theo quy định; kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh

và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thanh tra, kiểm tra hoặc phối hợp với các ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, các sai phạm trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách của tỉnh và báo cáo Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Cao Bằng lập dự toán hỗ trợ cho người bán lẻ xổ số lưu động bị mất việc làm; nguồn kinh phí hỗ trợ được đảm bảo từ các nguồn tài chính hợp pháp của Công ty và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các chính sách theo Kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền cho các doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh nắm rõ chính sách hỗ trợ đối với người sử dụng lao động và người lao động.

5. Cục Thuế tỉnh

- Chỉ đạo các Chi cục thuế cung cấp thông tin, xác nhận doanh thu các hộ kinh doanh khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm.

- Tuyên truyền đến các hộ kinh doanh và người lao động trong hộ kinh doanh nắm rõ chính sách hỗ trợ.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cao Bằng

- Chủ trì hướng dẫn Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp đảm bảo đúng quy định.

7. Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Cao Bằng

- Chủ trì, hướng dẫn các Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện, người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động, quản lý vốn vay, thu hồi nợ, xử lý nợ bị rủi ro theo quy định.

- Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện đến hết ngày 31/7/2020.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến chính sách hỗ trợ đến các doanh nghiệp và người lao động làm việc trong Khu kinh tế; Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

9. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách hỗ trợ theo Kế hoạch này tới người sử dụng lao động và người lao động biết và thực hiện.

- Hướng dẫn công đoàn cơ sở rà soát, kiểm tra, xác nhận thông tin trên bảng tổng hợp danh sách tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do người sử dụng lao động lập để đề nghị hỗ trợ cho người lao động.

10. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Hướng dẫn, kiểm tra, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, trung ương thường trú trên địa bàn, công thông tin điện tử tỉnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh về các nội dung theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này để biết và thực hiện.

12. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Kiểm soát chi hỗ trợ đúng đối tượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo lượng tiền mặt đáp ứng nhu cầu chi trả hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ; tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn chính sách hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để trùng đối tượng thụ hưởng, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trực lợi chính sách.

- Thành lập Tổ thẩm định cấp huyện để tham mưu giúp UBND huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo quy định. Thành phần gồm: Lãnh đạo Phòng Lao động- TBXH, Lãnh đạo Phòng Kế hoạch- Tài chính và đại diện các cơ quan: Chi cục Thuế, Bảo hiểm xã hội huyện, Liên đoàn lao động huyện, Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội và các phòng, ban có liên quan.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thành lập Tổ rà soát, gồm: đại diện chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên để tổ chức triển khai và giám sát trong quá trình thực hiện; rà soát, xác nhận, lập danh sách các đối tượng đề nghị hỗ trợ đủ điều kiện gửi UBND cấp huyện.

- Thẩm định, tổng hợp danh sách, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; hộ kinh doanh; người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng: người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhung không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương theo quy định để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, đảm bảo nội dung, tiến độ, yêu cầu của Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

- Các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định hiện hành.

14. Các Sở, Ban ngành

Tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Kế hoạch; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19 để biết và thực hiện; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ngành, cơ quan quản lý; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện Kế hoạch này.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức thành viên

- Tổ chức tuyên truyền, thông tin về các nội dung chính sách hỗ trợ Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này để các thành viên, các tổ chức và người dân biết, thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng chủ trì và phối hợp với các tổ chức thành viên, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

16. Các doanh nghiệp; hộ kinh doanh; người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; người sử dụng lao động, người lao động

Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các chính sách hỗ trợ; đồng thời tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại Kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Các Sở, Ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, UBND các huyện, thành phố định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) về tiến độ, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp (nếu có) trước ngày 16 hàng tháng.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo chung về kết quả thực hiện Kế hoạch và gửi UBND tỉnh trước ngày 18 hàng tháng.

Căn cứ Kế hoạch này, thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương, nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Noi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Lao động - TBXH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND,UBND các huyện/TP;
- Báo Cao Bằng;
- Đài PT-TH tỉnh;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, VXHN (02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh